

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 17-12-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Ngô Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Quang M** sinh năm 1957;

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Số căn cước công dân: 034057005936.

- Bị đơn: Ông **Vũ Tam H** sinh năm 1963;

Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Số căn cước công dân: 034063000907.

(Ông M và ông H đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn - ông Lê Quang M trình bày yêu cầu khởi kiện:**

Ông và ông Vũ Tam H có mối quan hệ thân quen với nhau nên đã nhiều lần ông vay tiền hộ ông H để ông H đầu tư mở cây xăng và nhiều lần được ông H thanh toán sòng phẳng.

Ngày 01/10/2016, ông Vũ Tam H lại nhờ ông vay hộ 100.000.000 đồng, ông đã đứng ra vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân Thụy D và cho ông H vay lại 100.000.000 đồng. Khi giao tiền cho ông H, ông có viết Giấy giao tiền mặt với nội dung cho ông H vay 100.000.000 đồng, hàng tháng ông H phải trả lãi 850.000 đồng/tháng, kỳ hạn vay là 12 tháng tính từ giao tiền 01/10/2016. Nhưng đến hết thời hạn vay là 01/10/2017, ông H không trả được ông nợ gốc mà chỉ trả được tiền lãi hàng tháng. Ông đã đôn đốc ông H trả nợ nhưng ông H trình bày khó khăn nên

đến ngày 09/02/2018 tức ngày 24/12/2017 âm lịch, ông H đã đến nhà ông trả cho ông 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi, ông H vẫn nợ ông 50.000.000 đồng tiền gốc. Sau đó, ông H chỉ trả thêm cho ông 02 tháng tiền lãi của 50.000.000 đồng còn nợ, mỗi tháng 425.000 đồng rồi ông H bỏ đi Trung Quốc không trả gốc và lãi cho ông nữa. Đến Tết nguyên đán năm 2022 ông H mới trở về quê ở xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình sinh sống, ông có đến nhà ông H để đòi tiền nợ nhưng ông H khất ra giêng ông H trả nhưng ông H không trả, ông đã nhiều lần đến nhà ông H đòi tiền nhưng ông H cũng không trả và còn có thái độ không tốt nên ông đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông H trả cho ông nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 04/2018 đến tháng 09/2024 với lãi suất 850.000 đồng/tháng. Ông giao nộp cho Tòa án bản chính giấy giao tiền mặt ngày 01/10/2016 giữa ông và ông H, việc ông H tự ghi vào sổ là ngày 27/12/2017 âm lịch đã trả số tiền 50.000.000 đồng còn lại cho ông là ghi không làm cho vợ chồng ông rất bức xúc.

*** Bị đơn là ông Vũ Tam H trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Ông công nhận là tháng 10 năm 2016, do ông cần vốn để làm ăn đầu tư vào dự án kinh doanh xăng dầu nên ông có nhờ ông M vay tiền của Quỹ tín dụng, ông M có vay giúp ông 100.000.000 đồng thời hạn 01 năm, lãi hàng tháng là 850.000 đồng/tháng. Ông đã nhận 100.000.000 đồng và có ký nhận tiền ở phía dưới Giấy giao tiền mặt do ông M viết ngày 01/10/2016 nhưng hết thời hạn 01 năm, vì dịch bệnh Covid 19 bùng phát, kinh tế khó khăn nên ông chỉ trả được ông M tiền lãi để ông M nộp cho Quỹ tín dụng. Thời điểm đó, ngoài vay tiền của ông M ra, ông còn vay của nhiều người trong xã nên ông đã cố gắng nhờ người liên hệ để vay tiền của Ngân hàng ở Hà Nội để trả cho ông M và mọi người nhưng không được, vợ ông M đã chửi bới, xúc phạm ông và tung tin là ông vỡ nợ nên ông đã phải bán cây xăng dầu để trả nợ. Ngày 24/12/2017 âm lịch, ông nhận tiền đặt cọc của người mua cây xăng nên đã đem chia ra để trả nợ cho mọi người, ông trả ông M 50.000.000 đồng tiền nợ gốc, đến ngày 27/12/2017 âm lịch, ông thanh toán được tiền bán cây xăng dầu, ông lại trả tiếp cho mọi người và trả nốt ông M 50.000.000 đồng nợ gốc và lãi. Việc trả nợ cho ông M chỉ có ông và ông M biết, ông có ghi chép lại vào sổ của ông và đã photo gửi cho Tòa án. Như vậy trong tháng 12/2017 âm lịch ông đã trả nợ hết cho ông M cả tiền gốc và lãi hàng tháng theo thỏa thuận giữa ông và ông M. Ông đã nộp cho Tòa án bản photocopy danh sách trả nợ từ sổ ghi chép của ông, ngoài ra ông không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng; nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang M, buộc ông Vũ Tam H phải trả cho ông Lê Quang M 82.725.000 đồng, trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 01/2018 đến tháng 09/2024 là 77 tháng với lãi suất 0,85%/tháng bằng 32.725.000 đồng.
- Về án phí: Yêu cầu của ông Lê Quang M được chấp nhận nên ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vũ Tam H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:*

Nguyên đơn ông Lê Quang M và bị bị đơn là ông Vũ Tam H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ông Vũ Tam H đã thừa nhận ngày 01/10/2016, ông có vay của ông Lê Quang M 100.000.000 đồng thời hạn 01 năm, lãi hàng tháng là 850.000 đồng và đã ký vào Giấy giao tiền mặt do ông H viết; như vậy có đủ chứng cứ xác định ngày 01/10/2016, ông M có cho ông H vay 100.000.000 đồng tiền gốc, với thời hạn 01 năm, lãi hàng tháng là 850.000 đồng tương đương với mức lãi suất 0,85%/ tháng là sự thật – đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại các Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự 2015; lãi suất do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ông M và ông H đều là người có đầy đủ năng lực dân sự, việc hai bên giao kết hợp đồng vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, mục đích sử dụng không trái đạo đức, đúng pháp luật nên Hợp đồng vay tài sản giữa ông H và ông M có hiệu lực pháp luật. Ông M đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay theo quy định Điều 465 Bộ luật Dân sự 2015 (đã giao tiền cho bên vay đầy đủ, đúng thời hạn, không yêu cầu bên vay trả tiền trước thời hạn).

Đến thời điểm trả nợ (ngày 01/10/2017), ông H không trả được số tiền nợ gốc cho ông M là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 ông M có quyền yêu cầu ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nhưng ông H không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện.

Ông H khai, ông đã trả ông M toàn bộ tiền gốc và tiền lãi như đã trình bày ở trên nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ông giao tiền cho ông M, việc ông tự ghi vào sổ của mình là đã trả ông M 2 lần vào các ngày 24 và 27/12/2017 âm lịch, mỗi lần 50.000.000 đồng, không có tài liệu nào chứng minh việc ông trả toàn bộ tiền lãi cho ông M nhưng đã được ông M thừa nhận là đã nhận của ông 50.000.000 đồng vào ngày 09/02/2018 tức ngày 24/12/2017 âm lịch và nhận tiền lãi đến hết tháng 4/2018 với lãi suất 0,85%/tháng trên số nợ gốc. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử coi những tình tiết mà ông H đưa ra được ông M thừa nhận là chứng cứ. Từ đó có đủ cơ sở xác định, từ ngày ngày 09/02/2018 tức ngày 24/12/2017 âm lịch, ông H còn nợ ông M 50.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi trên nợ gốc 50.000.000 đồng kể từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2024 (77 tháng) với lãi suất 0,85%/tháng bằng 32.725.000 đồng.

Từ những phân tích trên, thấy yêu cầu khởi kiện của ông M là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông H phải có có nghĩa vụ thanh toán cho ông M tổng số tiền là 82.725.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang M được chấp nhận nên ông M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông M số tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông Vũ Tam H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Buộc ông Vũ Tam H phải trả cho ông Lê Quang M 82.725.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi là 32.725.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Vũ Tam H phải chịu 4.136.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Lê Quang M 2.110.000 đồng tạm ứng án phí ông M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004292 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh